

## THƯỜNG THỨC TÔN GIÁO

# HÀNH CUNG VŨ LÂM - NƠI TU HÀNH CỦA VUA TRẦN THÁI TÔNG VÀ TRẦN NHÂN TÔNG

LÃ ĐĂNG BẬT<sup>(\*)</sup>

**B**ảo tàng Ninh Bình hiện còn lưu giữ cuốn sách *Thái Vi quốc tế ngọc kí* viết bằng chữ Hán, soạn năm Cảnh Trị thứ 5 (1667), đời vua Lê Huyền Tông (1662-1671), sao lại năm Bảo Đại thứ 3 (1928), trong tập *Trần gia ngọc phả* cho biết: Sau cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông lần thứ nhất (1258), vua Trần Thái Tông tròn 40 tuổi, nhường ngôi cho con là Thái tử Hoảng, sau đó về vùng núi Vũ Lâm tu hành, dựng Hành cung Vũ Lâm. Vùng núi Vũ Lâm ngày xưa, nay là thôn Văn Lâm, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Đến thôn Văn Lâm, vua Trần Thái Tông cho xây một Am nhỏ tại chỗ đất cao dưới chân núi phía Đông bên sông Ngô Đồng, ở phía trong hang Cả (Tam Cốc), đi qua hang Cả rẽ bên phải là đến đất dựng Am. Hiện nay, khu đất đó là đất Vườn Am. Dãy núi nằm bên khu đất đó là núi Vườn Am đã ghi nhận việc vua Trần Thái Tông dựng Am ở đây.

Một thời gian sau, thấy ở đó chật hẹp, lấy lợi, vua cho chuyển Am ra động Vũ Lâm dựng Am Thái Vi ở đất Triều cũ để thờ Phật và Tam Thanh Thượng Đế, rồi lại chuyển một lần nữa ra chỗ đất hiện nay có đền Thái Vi. Xây dựng Am Thái

Vi ở động Vũ Lâm nằm về phía Tây thôn Văn Lâm rất thuận lợi cho việc phòng thủ trong thời chiến khi đó, vì vua Trần và toàn dân ta đang chuẩn bị tích cực cho cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông lần thứ hai.

Động Vũ Lâm rộng khoảng 20 mẫu. Đây là một địa danh hiểm trở, ba mặt Tây, Nam, Bắc, đều có núi đá cao sừng sững bao quanh, chỉ còn mặt phía Đông là không có núi chắn, nhưng lại có sông Ngô Đồng chảy vào và một đường bộ men theo dòng sông đó. Nó như một pháo đài, mang tính chất một công trình phòng ngự - một vị trí kín đáo, thuận lợi cho việc phòng thủ, tiến công, giao thông thủy, bộ đều thuận tiện. Đường biển, từ biển Đông vào cửa sông Đáy, đến ngã ba Non Nước theo sông Vân Sàng xuôi phía nam đến ngã ba Vũ Lâm (tục gọi là kênh Khát) rẽ vào phía Tây theo sông Ngô Đồng. Một đường biển nữa từ cửa Thần Phù (ngày nay là đất xã Yên Mạc, huyện Yên Mô) tới sông Thần Phù, qua sông Hổ, sông Trinh Nữ đến ngã ba Vũ Lâm vào sông Ngô Đồng. Đường sông, từ sông Tô Lịch (Thăng Long) xuôi về Nam theo sông Nhuệ, về sông Châu Giang, vào

<sup>\*</sup>. Thành phố Ninh Bình.

sông Đáy đến ngã ba Non Nước, rồi xuôi sông Vân Sàng đến ngã ba Vũ Lâm rẽ vào sông Ngô Đồng.

Nếu rút lui về phía Nam, từ sông Ngô Đồng ra ngã ba Vũ Lâm, đi thuyền qua sông Trinh Nữ, sông Hồ sẽ vào được Thanh Hóa.

Đường bộ là đường Thiên Lý - gần trùng với quốc lộ 1A hiện nay - từ Hành cung Vũ Lâm ra tới đây, ngược lên phía bắc tới Thăng Long, xuôi về phía Nam, qua Tam Điệp vào Thanh Hóa, Nghệ An.

Việc chọn động Vũ Lâm làm Hành cung để tu hành, cũng là hậu cứ chỉ đạo cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông của Trần Thái Tông như thế là rất khoa học.

Theo sách *Thái Vi quốc tế ngọc kí*, động Vũ Lâm là một khu rừng rậm có nhiều quạ, dân cư thưa thớt, nên gọi là Ô Lâm, vua Trần Thái Tông đến tu hành đã khuyến khích nhân dân khẩn hoang được 155 mẫu ruộng để canh tác. Nhà vua còn chiêu dân lập ấp, đặt thành 4 giáp: Giáp Ngoài còn gọi là Giáp Trên, gồm họ Vũ, họ Đỗ; Giáp Các, còn gọi là Giáp Hai, gồm họ Lê và khu Đại Các; Giáp Trung còn gọi là Giáp Ba, gồm một chi của họ Đỗ khác, một chi của họ Đinh nằm ở khu Trung Hòa; Giáp Cật, còn gọi là Giáp Bốn, gồm họ Phạm, họ Nguyễn, họ Lưu. Điều đó đã được nói trong bài ca dao hiện còn lưu truyền ở thôn Văn Lâm:

*Chiêu dân lập ấp từ đây*

*Hành cung cai sở đặt bày tuần du*

*Chi tộc cho ở các khu*

*Đặt làm bốn Giáp khiến cho trị diên.*

Xây dựng Hành cung Vũ Lâm, ngoài việc làm các cung điện, vua Trần Thái Tông còn cho khơi thông một dải sông từ chi trái sông Ngô Đồng ra thẳng đến bến Đông, gọi là bến Hạ Trạo, hiện nay ở xã Ninh Thắng, huyện Hoa Lư, có một làng tên là Hạ Trạo ở gần bến Đông đó. Vua Trần Thái Tông cũng cho mở một bến thuyền gọi là bến Thánh ở bên trái sông Ngô Đồng chỗ hai trái núi đứng sát bên sông, bây giờ gọi là Nghi Môn Nội, núi đứng bên bến Thánh gọi là núi Bến Thánh. Song song với nhánh sông đó là con đường bộ đến thẳng Am Thái Vi.

Đến năm Bảo Phù (1273-1278), đời vua Trần Thánh Tông, cùng với việc xây thêm cung điện Thái Vi, nhân dân thôn Văn Lâm đã làm một con đường từ làng vào cung điện, xây cổng Rồng qua sông Ngô Đồng.

Dọc con đường này, vua Trần Thái Tông đã thiết lập một hệ thống trạm gác, trạm kiểm soát rất khoa học, kiên cố và cẩn mật. Nếu tính từ thôn Hành Cung (nơi vua Trần Thái Tông lập cung điện đầu tiên) ở xã Ninh Thắng, vào đến Am Thái Vi, con đường này dài khoảng trên 4 km, nhưng đã có đến 5 điểm dừng chân để kiểm soát những người vào trong. Hệ thống trạm gác này rất liên hoàn và chặt chẽ. Vua Trần Thái Tông biết khai thác triệt để thiên nhiên, dựa vào một số trái núi để làm trạm gác.

Hiện nay ở đền Thái Vi còn tấm bia dựng năm Vĩnh Thịnh thứ 11, đời vua Lê Dụ Tông, tức là năm 1715, đã mô tả quang cảnh Hành cung Vũ Lâm khi đó:

*“Thấy nơi đây sơn thủy hữu tình quả như Bồng lai xuất hiện, vua cho xây*

*cung điện, thập phương nơi theo. Phía phải, suối khe khuất khúc, nước bạc lấp lánh. Phía trái, núi non trùng điệp đá xếp chênh vênh...*" đẹp "tựa thiên đình".

Khi ở Hành cung Vũ Lâm, vua Trần Thái Tông cho xây một ngôi chùa ở đầu làng Văn Lâm, gọi là chùa Sở. Hiện nay đã qua nhiều lần trùng tu, ngôi chùa Sở vẫn còn. Không chỉ cho xây dựng ngôi chùa Sở ở thôn Văn Lâm, xã Ninh Hải, mà theo tấm bia A Nậu "Tự Tam bảo điển bí" hiện còn ở chùa A Nậu thuộc thôn Đái Nhân, xã Ninh Khánh, huyện Hoa Lư, nay thuộc phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, dựng vào năm Mậu Ngọ (1558), đời vua Lê Anh Tông, cho biết vua Trần Thái Tông còn dựng chùa A Nậu (còn gọi là chùa Sệu) và để lại cho chùa 90 mẫu 3 sào ruộng để làm ruộng phù tự. Hiện nay ngôi chùa A Nậu và chùa Sở vẫn còn. Nhân dân Văn Lâm vẫn lưu truyền những câu cao dao nói về chùa Sở:

*Địa đầu mở một ngôi chiến*

*Mẽ Lâm chùa Sở, còn truyền đến nay*

*May sao may khéo là may*

*Nên dân Nghiêu Thuấn vui ngày Đường Ngu*

Điều đó cho thấy chùa Sở và chùa A Nậu có từ đầu thời Trần do vua Trần Thái Tông khi tu hành ở thôn Văn Lâm, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xây dựng. Ngày nay một số tên gọi là tên làng ở xã Ninh Hải là nơi xây dựng Hành cung Vũ Lâm và xã Ninh Thắng nằm trên con đường vào Hành cung Vũ Lâm còn gọi lại những địa danh xưa. Thôn Văn Lâm, xã Ninh Hải có Vườn Am là nơi vua Trần Thái Tông

dựng am, có Cửa Quan, Gò Mưng là những trạm gác, có Đình Các là nơi các quan thời xưa dừng lại sửa mũ áo trước khi vào Am Thái Vi, có bến Thánh là bến thuyền, có cánh đồng Trường Thi là nơi luyện quân và thi võ của quân sĩ thời Trần.

Xã Ninh Thắng có làng Tuân Cáo là nơi các quan ngày xưa dừng lại báo cáo, làng Hạ Trạo là nơi quy định đến đây phải hạ mái chèo thuyền để vào Am Thái Vi, làng Hành Cung để ghi nhận có Hành cung Vũ Lâm.

Cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông kết thúc năm 1288. Trước khi lên Yên Tử làm một vị đại đầu đà, sáng lập ra Trúc Lâm tông phái, vua Trần Nhân Tông đã đi thăm lại Hành cung Vũ lâm. "Đại Việt sử ký toàn thư" đã ghi: Tháng 7, năm Giáp Ngọ, Hưng Long thứ hai, tức năm 1294, khi đã nhường ngôi cho con, với cương vị Thái Thượng hoàng, vua Trần Nhân Tông đã đến văn cảnh Tam Cốc. "Bấy giờ, Thượng hoàng đến Vũ Lâm vào chơi hang đá, cửa núi đá hẹp (Tam Cốc), Tuyên Từ Thái hậu ngồi đằng đuôi thuyền ..."<sup>(1)</sup>

"Toàn thư" cũng chép, năm sau, tức là năm 1295, vua Trần Nhân Tông lại về Hành cung Vũ Lâm tu hành và có làm bài thơ *Vũ Lâm thu vân*<sup>(2)</sup>

Phiên âm:

*Họa kiêu đảo ảnh trám Khê hoành*

*Nhất mại tà dương thủy ngoại minh,*

1. Đại Việt sử ký toàn thư, Nxb. KHXH, Hà Nội, 1985, Tập II, tr. 70.

2. Bài thơ được in trong Đại Việt sử ký toàn thư, (sdd).

*Tịch tịch thiên sơn hồng điệp lạc  
Thấp vắn như mộng viễn chung  
thanh.*

Dịch thơ:

CHIÊU THU Ở VŨ LÂM

Lòng khe in ngược bóng cầu hoa.

Hắt sáng bờ khe, vệt nắng tà.

Lặng lẽ nghìn non, rơi lá đỏ

Mây giăng như mộng, tiếng chuông  
xa.

(Băng Thanh dịch)

Bài thơ có nhắc đến *chiếc cầu*, đó là cầu đá bắc ngang qua sông Ngô Đồng ở Hành cung Vũ Lâm. *Tiếng chuông xa* ở đây là tiếng chuông của chùa Sở. Điều đó khẳng định các vua Trần đã ở động Vũ Lâm, nên khi đất nước bình yên mới trở lại thăm Hành cung và có thơ vịnh cảnh nơi đó.

Sách *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* của Quốc sử quán triều Nguyễn còn ghi: “*Ất Mùi, năm thứ 3 (1295)... tháng 6, mùa hạ. Thượng hoàng (vua Trần Nhân Tông) từ Ai Lao về nước. Thượng hoàng từ Ai Lao trở về, rồi xuất giá ở Hành cung Vũ Lâm, sau lại trở về kinh sư*”<sup>(3)</sup>.

Trong *Lời chua* của sách đó có ghi tiếp: “*Vũ Lâm: ở xã Vũ Lâm, huyện An Khánh, tỉnh Ninh Bình, ở đây núi non trùng điệp, trong ruột núi có hang, chu vi núi non rộng đến vài mươi mẫu, bên ngoài có con sông nhỏ quanh co khuất khúc (sông Ngô Đồng) thông vào trong hang núi, thuyền nhỏ có thể chở vào được (Tam cốc)*”<sup>(4)</sup>.

Rõ ràng là không chỉ vua Trần Thái Tông tu hành ở động Vũ Lâm, mà vua Trần Nhân Tông (cháu của vua Trần Thái Tông) cũng tu hành ở động Vũ Lâm Phải chăng, động Vũ Lâm vừa hiểm trở, bí mật, tĩnh lặng, an toàn vừa cơ động, đi lại thuận tiện, là một địa điểm lí tưởng của các vua Trần thời ấy. Hành cung Vũ Lâm đã được xây dựng từ năm 1285, có thể còn tồn tại đến sau năm 1295. Đó là nơi tu hành của các vua Trần và là hậu cứ trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông lần thứ hai (1285)/.

3. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Tập I, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr. 550.

4. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Tập I, Sdd, tr. 550.